

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Ông Hà Huy Cầu

Ông Lê Thành Long

- **Thư ký phiên họp:** Bà Nguyễn Phương Hà - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:** Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 08/2024/QĐST-HC ngày 27 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã căn cứ khoản 5 Điều 38, điểm d khoản 1 Điều 123, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 143, Điều 144, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số: 07/2024/TLHC-ST ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” giữa:

- **Người khởi kiện:** Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1975;

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Trương Thị H, sinh năm 1975;

Cùng địa chỉ: Số I, Rạch C, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là “UBND”) thành phố S, tỉnh Đồng Tháp;

2. Chủ tịch UBND thành phố S, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H1; Chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố S; Địa chỉ: Số E, đường N, khóm E, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- Tại đơn kháng cáo ngày 06 tháng 4 năm 2024, người khởi kiện Đỗ Văn T đã kháng cáo toàn bộ đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 07/2024/TLHC-ST ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, với các lý do:

Việc Tòa án áp dụng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 123 và điểm h khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính để đình chỉ giải quyết vụ án là không phù hợp. Trường hợp khởi kiện của ông T là hoàn toàn đủ điều kiện thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2021/DS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc và Bản án dân sự phúc thẩm số 232/2022/DS-PT ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, ông T yêu cầu xem xét về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H-01588 ngày 26 tháng 12 năm 2007 cho bà Nguyễn Thị Đ là sai nguồn gốc đất, cấp sai đối tượng; tại bản án sơ thẩm và phúc thẩm không xem xét cấp quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Đặng đ hay sai mà chia cho những người thừa kế gây thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của ông T; không giải quyết yêu cầu liên quan đến việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T nên ông T có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Vì thế, ông T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 08/2024/QĐST-HC ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp để tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết kháng cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 07/2024/TLHC-ST ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 08/2024/QĐST-HC ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

XÉT THẤY:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kháng cáo của ông Đỗ Văn T là hợp lệ nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 206 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Đối với kháng cáo của ông Đỗ Văn T, xét:

[2.1] Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H-01588:

- Bà Nguyễn Thị Đ được UBND thành phố S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp H-10588 ngày 26 tháng 12 năm 2007 với diện tích là 3.505,1m², thửa đất số 13, tờ bản đồ số 38, mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm. Ngày 10 tháng 9 năm 2018, UBND thành phố S ban hành Quyết định số 598/QĐ-UBND-NĐ thu hồi 1.228m² đất của bà Đặng t thửa số 13, tờ bản đồ số 38 và ban hành Quyết định số 678/QĐ.HĐ BTHT&TĐC ngày 11 tháng 9 năm

2018 bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất, tài sản cho bà Đ (đã chết), bà Trần Thị Ú đại diện nhận với số tiền là 1.299.663.624 đồng. Phần đất còn lại của thửa 38 là 2.277,1m² (thực tế đo đạc là 2.206,2m²) đã được phân chia cho những người thừa kế của bà Đ tại Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2021/DS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc và Bản án dân sự phúc thẩm số 232/2022/DS-PT ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng: Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Nguyễn Thị Đ đã được giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật, từ đó căn cứ điểm d khoản 1 Điều 123 và điểm h khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ.

- Ông T kháng cáo cho rằng yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Đ chưa được Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm xem xét nên ông có quyền khởi kiện bằng vụ án khác, là không có căn cứ, bởi:

Tại khoản 2 phần quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2021/DS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc đã tuyên:

Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Đỗ Văn T về việc yêu cầu chia công sức gìn giữ, quản lý di sản và bồi thường giá trị tài sản (cây trồng) trên đất.

Buộc ông Trần Văn C, ông Trần Văn B, ông Trần Văn H2, ông Trần Văn D, bà Trần Thị N, bà Trần Thị Thanh T1, bà Trần Thị H3, bà Trần Thị L, bà Trần Thị L1, bà Trần Thị Ú trả công sức gìn giữ, bảo quản (đối với phần diện tích 981,4m²) cho ông Đỗ Văn T, mỗi người phải có nghĩa vụ trả ông T số tiền 62.440.000 đồng.

Buộc ông Trần Văn C, ông Trần Văn B, ông Trần Văn H2, ông Trần Văn D, bà Trần Thị N, bà Trần Thị Thanh T1, bà Trần Thị H3, bà Trần Thị L, bà Trần Thị L1, bà Trần Thị Ú trả giá trị cây trồng (chuối, mai vàng) cho ông Đỗ Văn T, mỗi người phải có nghĩa vụ trả số tiền 144.000 đồng.

- Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 09 tháng 11 năm 2021, ông Đỗ Văn T, bà Trương Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm; ông T, bà H yêu cầu được sử dụng diện tích 981,4m² (một phần trong thửa đất số 38 của bà Đ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

- Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của ông T, bà H yêu cầu cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm.

Bản án dân sự phúc thẩm số 232/2022/DS-PT ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định không chấp nhận kháng cáo của ông T, bà H, giữ nguyên án sơ thẩm như nêu trên.

[2.2] Đối với văn bản số 1541/UBND-HC ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố S:

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, ông T gửi đơn yêu cầu thu hồi và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Đ đến UBND thành phố S. Ngày 31 tháng 12 năm 2021, UBND thành phố S ban hành văn bản số 1541/UBND-HC trả lời đơn của ông T với nội dung xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất cho bà Đ là đúng theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp. Sau khi nhận văn bản số 1541/UBND-HC, ngày 05 tháng 01 năm 2022, ông T có đơn khiếu nại gửi đến Chủ tịch UBND thành phố S khiếu nại văn bản số 1541/UBND-HC, nhưng không được giải quyết. Ngày 19 tháng 01 năm 2024, ông T nộp đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy văn bản số 1541/UBND-HC ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Tòa sơ thẩm xác định ông T biết văn bản số 1541/UBND-HC từ ngày 05 tháng 01 năm 2022 nhưng đến ngày 19 tháng 01 năm 2024 mới nộp đơn khởi kiện bổ sung là đã hết thời hiệu khởi kiện theo Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, nên căn cứ điểm g khoản 1 Luật Tố tụng hành chính đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ và cũng phù hợp với nhận định tại mục [2.1] vừa nêu trên do sự việc đã được giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật.

[2.3] Từ những viện dẫn trên, Hội đồng phiên họp chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; không chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Văn T, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 243 Luật Tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của ông Đỗ Văn T, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 08/2024/QĐST-HC ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Đỗ Văn T phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp (bà Trương Thị H nộp thay) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003118 ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, nên ông T không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Đồng Tháp (1);
- VKSND tỉnh Đồng Tháp (1);
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu HS (2), VT (5), 14b, (TK-PH).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Văn Tửu